

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH
Chạy tàu trên tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh
trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão – 2023

Để phục vụ nhu cầu đi lại của hành khách trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão – 2023 được thuận lợi, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chạy tàu khách trên tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh (Thống nhất) quy định tại Văn bản số: 2555/KH-ĐS ngày 16/8/2019 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam như sau:

1. Số đôi tàu chạy thường xuyên và tăng cường trong dịp Tết từ ngày 09/01/2023 đến hết ngày 05/02/2023:

1.1. Tổ chức chạy thường xuyên các tàu:

1.1.1. Tàu SE1/SE2, SE3/SE4, SE5/SE6, SE7/SE8, SE9/SE10, SE11/SE12 giữa Hà Nội - Sài Gòn;

1.1.2. Tàu NA1/NA2, SE35/SE36 giữa Hà Nội – Vinh (*ngừng chạy ngày 21/01/2023 tức ngày 30 tháng Chạp năm Nhâm Dần*);

1.1.3. Tàu SE21/SE22 giữa Đà Nẵng – Sài Gòn;

1.1.4. Tàu SQN1/SQN2 giữa Sài Gòn – Quy Nhơn (*ngừng chạy ngày 21/01/2023 tức ngày 30 tháng Chạp năm Nhâm Dần*);

1.1.5. Tàu SNT1/SNT2 giữa Sài Gòn – Nha Trang;

1.1.6. Tàu SPT1/SPT2 giữa Sài Gòn – Phan Thiết;

1.1.7. Hành trình, thành phần các tàu được điều chỉnh cho phù hợp với kế hoạch chạy tàu này.

1.2. Các tàu chạy tăng cường trước và sau kỳ nghỉ Tết:

1.2.1. Tàu SE19/SE20, SE23/SE24, TN3/TN4, TN5/TN6 giữa Hà Nội – Sài Gòn;

1.2.2. Tàu SE13/SE14, SE15/SE16 giữa Sài Gòn – Vinh;

1.2.3. Tàu SE17/SE18 giữa Sài Gòn - Đồng Hới;

1.2.4. Tàu SE25/SE26 giữa Sài Gòn – Quảng Ngãi;

1.2.5. Tàu SNT12/7501 chạy trước Tết giữa Sài Gòn – Nha Trang;

1.2.6. Tàu 7502/SNT11 chạy sau Tết giữa Sài Gòn – Nha Trang.

1.3. Các quy định về tốc độ, thời gian, địa điểm, nội dung tác nghiệp kỹ thuật đầu máy toa xe các tàu khách chạy thêm (tàu tăng cường) áp dụng như tàu SE5/SE6.

**Lưu ý: Những đoàn tàu khách có nối xe GG làm xe hành lý, bao gửi phải thực hiện theo quy định tại điểm 3 mục V phần III văn bản số: 2555/KH-ĐS ngày 16/8/2019 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.*

1.4. Giá vé các đôi tàu khách phục vụ trong dịp Tết các Công ty cổ phần vận tải Đường sắt thống nhất, quyết định theo đúng các quy định của pháp luật; Ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị liên quan triển khai thực hiện và thông báo cho hành khách đi tàu được biết.

2. Sử dụng đoàn xe:

Trong thời gian chạy tàu Tết Quý Mão – 2023, dự kiến sử dụng 56 đoàn xe để chạy các đôi tàu khách phục vụ Tết. Trong đó Công ty cổ phần vận tải Đường sắt Hà Nội cung cấp 26 đoàn xe, Công ty cổ phần vận tải Đường sắt Sài Gòn cung cấp 30 đoàn xe. Đoàn xe của công ty nào công ty đó cung cấp nhân viên phục vụ và phục vụ ăn uống trên tàu, cụ thể như sau:

| TT | Mác tàu | Khoảng cách chạy | Sử dụng ram xe | | Tổng |
|----|--|----------------------|----------------|------------|-----------|
| | | | CTCP VT HN | CTCP VT SG | |
| 1 | SE1/SE2 quay chung SE5/SE6 | Hà Nội - Sài Gòn | 6 | | 6 |
| 2 | SE3/SE4 quay chung SE7/SE8 và SE11/SE12 | Hà Nội - Sài Gòn | | 10 | 10 |
| 3 | SE9/SE10 | Hà Nội - Sài Gòn | 2 | 2 | 4 |
| 4 | SE19/SE20 | Hà Nội - Sài Gòn | 4 | | 4 |
| 5 | SE23/SE24 | Hà Nội - Sài Gòn | 4 | | 4 |
| 6 | TN3/TN4 | Hà Nội - Sài Gòn | 4 | | 4 |
| 7 | TN5/TN6 | Hà Nội - Sài Gòn | | 4 | 4 |
| 8 | SE13/SE14 quay chung SE15/SE16 | Vinh - Sài Gòn | 4 | 3 | 7 |
| 9 | SE17/SE18 | Đồng Hới - Sài Gòn | | 3 | 3 |
| 10 | SE21/SE22 | Đà Nẵng - Sài Gòn | | 2 | 2 |
| 11 | SE25/SE26 | Quảng Ngãi - Sài Gòn | | 1 | 1 |
| 12 | SQN1/SQN2 | Quy Nhơn - Sài Gòn | | 2 | 2 |
| 13 | SNT1/SNT2 | Nha Trang - Sài Gòn | | 2 | 2 |
| 14 | SNT12/7501 trước Tết và tàu 7502/SNT11 sau Tết (sử dụng ram xe tàu SNT1/2 quay vòng nhanh) | Sài Gòn – Nha Trang | | | |
| 15 | SPT1/SPT2 | Phan Thiết - Sài Gòn | | 1 | 1 |
| 16 | NA1/NA2 quay chung SE35/SE36 | Hà Nội – Vinh | 2 | | 2 |
| | Tổng | | 26 | 30 | 56 |

3. Các ga đỗ đón trả khách các tàu Tết Quý Mão 2023:

3.1. Tàu SE1: Hà Nội, Phủ Lý, Nam Định, Thanh Hoá, Vinh, Yên Trung, Hương Phố, Đồng Hới, Đông Hà, Huế, Đà Nẵng, Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Diêu Trì, Tuy Hoà, Nha Trang, Bình Thuận, Biên Hoà, Dĩ An, Sài Gòn = 20 ga.

3.2. Tàu SE2: Sài Gòn, Biên Hoà, Bình Thuận, Tháp Chàm, Nha Trang, Tuy Hoà, Diêu Trì, Quảng Ngãi, Tam Kỳ, Đà Nẵng, Huế, Đông Hà, Đồng Hới, Đồng Lê, Hương Phố, Vinh, Thanh Hoá, Ninh Bình, Nam Định, Phủ Lý, Hà Nội = 21 ga.

3.3. Tàu SE3: Hà Nội, Phủ Lý, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hoá, Vinh, Đồng Lê, Đồng Hới, Đông Hà, Huế, Đà Nẵng, Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Bồng Sơn, Diêu Trì, Tuy Hoà, Nha Trang, Tháp Chàm, Bình Thuận, Long Khánh, Biên Hoà, Dĩ An, Sài Gòn = 23 ga.

3.4. Tàu SE4: Sài Gòn, Dĩ An, Biên Hoà, Long Khánh, Bình Thuận, Nha Trang, Tuy Hoà, Diêu Trì, Bồng Sơn, Quảng Ngãi, Tam Kỳ, Đà Nẵng, Huế, Đông Hà, Đồng Hới, Đồng Lê, Hương Phố, Yên Trung, Vinh, Thanh Hoá, Nam Định, Phủ Lý, Hà Nội = 23 ga.

3.5. Tàu SE5: Hà Nội, Phủ Lý, Nam Định, Ninh Bình, Bim Sơn, Thanh Hoá, Minh Khôi, Chợ Si, Vinh, Yên Trung, Hương Phố, Đồng Lê, Đồng Hới, Đông Hà, Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Diêu Trì, Tuy Hoà, Nha Trang, Tháp Chàm, Bình Thuận, Long Khánh, Biên Hoà, Dĩ An, Sài Gòn = 26 ga.

3.6. Tàu SE6: Sài Gòn, Biên Hoà, Long Khánh, Bình Thuận, Tháp Chàm, Nha Trang, Tuy Hoà, Diêu Trì, Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Huế, Đông Hà, Đồng Hới, Đồng Lê, Hương Phố, Yên Trung, Vinh, Chợ Si, Minh Khôi, Thanh Hoá, Bim Sơn, Ninh Bình, Nam Định, Phủ Lý, Hà Nội = 25 ga.

3.7. Tàu SE7: Hà Nội, Phủ Lý, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hoá, Minh Khôi, Chợ Si, Vinh, Yên Trung, Hương Phố, Đồng Lê, Minh Lệ, Đồng Hới, Mỹ Đức, Đông Hà, Huế, Đà Nẵng, Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Diêu Trì, Tuy Hoà, Ninh Hoà, Nha Trang, Tháp Chàm, Bình Thuận, Suối Kiết, Long Khánh, Biên Hoà, Dĩ An, Sài Gòn = 30 ga.

3.8. Tàu SE8: Sài Gòn, Dĩ An, Biên Hoà, Long Khánh, Suối Kiết, Bình Thuận, Tháp Chàm, Nha Trang, Ninh Hoà, Tuy Hoà, Diêu Trì, Bồng Sơn, Quảng Ngãi, Tam Kỳ, Đà Nẵng, Huế, Đông Hà, Mỹ Đức, Đồng Hới, Minh Lệ, Đồng Lê, Hương Phố, Yên Trung, Vinh, Chợ Si, Minh Khôi, Thanh Hoá, Ninh Bình, Nam Định, Phủ Lý, Hà Nội = 31 ga.

3.9. Tàu SE9: Hà Nội, Phủ Lý, Nam Định, Ninh Bình, Bim Sơn, Thanh Hoá, Minh Khôi, Chợ Si, Vinh, Yên Trung, Hương Phố, Đồng Lê, Đồng Hới, Đông Hà, Huế, Đà Nẵng, Tam Kỳ, Núi Thành, Quảng Ngãi, Đức Phổ, Bồng Sơn, Diêu Trì, Tuy Hoà, Giã, Ninh Hoà, Nha Trang, Tháp Chàm, Sông Mao, Bình Thuận, Biên Hoà, Dĩ An, Sài Gòn = 32 ga.

3.10. Tàu SE10: Sài Gòn, Dĩ An, Biên Hoà, Long Khánh, Suối Kiết, Bình Thuận, Sông Mao, Tháp Chàm, Nha Trang, Ninh Hoà, Tuy Hoà, Diêu Trì, Bồng Sơn, Đức Phổ, Quảng Ngãi, Núi Thành, Tam Kỳ, Trà Kiệu, Đà Nẵng, Huế, Đông Hà, Đồng Hới, Minh Lệ, Đồng Lê, Hương Phố, Yên Trung, Vinh, Chợ Si, Minh Khôi, Thanh Hoá, Nam Định, Hà Nội = 32 ga.

3.11. Tàu SE11: Hà Nội, Phú Lý, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hoá, Vinh, Yên Trung, Hương Phố, Đồng Hới, Đông Hà, Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Diêu Trì, Tuy Hoà, Nha Trang, Tháp Chàm, Bình Thuận, Long Khánh, Biên Hoà, Dĩ An, Sài Gòn = 22 ga.

3.12. Tàu SE12: Sài Gòn, Dĩ An, Biên Hoà, Bình Thuận, Tháp Chàm, Nha Trang, Giã, Tuy Hoà, Diêu Trì, Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Huế, Đông Hà, Đồng Hới, Hương Phố, Vinh, Chợ Si, Minh Khôi, Thanh Hoá, Ninh Bình, Nam Định, Phú Lý, Hà Nội = 23 ga.

3.13. Tàu SE19: Hà Nội, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hoá, Vinh, Đồng Hới, Đông Hà, Huế, Đà Nẵng, Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Diêu Trì, Tuy Hoà, Nha Trang, Bình Thuận, Biên Hoà, Dĩ An, Sài Gòn = 18 ga.

3.14. Tàu SE20: Sài Gòn, Biên Hoà, Nha Trang, Diêu Trì, Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Huế, Đông Hà, Đồng Hới, Đồng Lê, Hương Phố, Vinh, Chợ Si, Minh Khôi, Thanh Hoá, Ninh Bình, Nam Định, Phú Lý, Hà Nội = 19 ga.

3.15. Tàu SE23: Hà Nội, Phú Lý, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hoá, Vinh, Đồng Hới, Đông Hà, Huế, Đà Nẵng, Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Diêu Trì, Tuy Hoà, Nha Trang, Tháp Chàm, Bình Thuận, Biên Hoà., Sài Gòn = 19 ga.

3.16. Tàu SE24: Sài Gòn, Biên Hoà, Nha Trang, Diêu Trì, Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Huế, Đông Hà, Đồng Hới, Yên Trung, Vinh, Thanh Hoá, Bim Sơn, Ninh Bình, Nam Định, Phú Lý, Hà Nội = 17 ga.

3.17. Tàu TN3: Hà Nội, Phú Lý, Nam Định, Ninh Bình, Bim Sơn, Thanh Hoá, Minh Khôi, Chợ Si, Vinh, Yên Trung, Hương Phố, Đồng Lê, Đồng Hới, Đông Hà, Huế, Đà Nẵng, Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Diêu Trì, Tuy Hoà, Nha Trang, Tháp Chàm, Bình Thuận, Biên Hoà, Sài Gòn = 25 ga.

3.18. Tàu TN4: Sài Gòn, Dĩ An, Biên Hoà, Long Khánh, Bình Thuận, Tháp Chàm, Nha Trang, Diêu Trì, Quảng Ngãi, Tam Kỳ, Đà Nẵng, Huế, Đông Hà, Đồng Hới, Đồng Lê, Hương Phố, Yên Trung, Vinh, Chợ Si, Minh Khôi, Thanh Hoá, Ninh Bình, Nam Định, Phú Lý, Hà Nội = 25 ga.

3.19. Tàu TN5: Hà Nội, Phú Lý, Nam Định, Ninh Bình, Bim Sơn, Thanh Hoá, Vinh, Yên Trung, Hương Phố, Đồng Hới, Đông Hà, Huế, Đà Nẵng, Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Đức Phổ, Bồng Sơn, Diêu Trì, Tuy Hoà, Nha Trang, Biên Hoà, Sài Gòn = 22 ga.

3.20. Tàu TN6: Sài Gòn, Dĩ An, Biên Hoà, Long Khánh, Nha Trang, Diêu Trì, Quảng Ngãi, Tam Kỳ, Đà Nẵng, Huế, Đông Hà, Đồng Hới, Đồng Lê, Yên Trung, Vinh, Chợ Si, Ninh Bình, Nam Định, Phú Lý, Hà Nội = 20 ga.

3.21. Tàu NA1: Hà Nội, Nam Định, Thanh Hoá, Chợ Si, Vinh = 05 ga.

3.22. Tàu NA2: Vinh, Chợ Si, Hà Nội = 03 ga.

3.23. Tàu SE35: Hà Nội, Giáp Bát, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hoá, Chợ Si, Vinh = 07 ga.

3.24. Tàu SE36: Vinh, Chợ Si, Thanh Hoá, Ninh Bình, Nam Định, Hà Nội = 06 ga.

3.25. Tàu SE13: Vinh, Yên Trung, Hương Phố, Đồng Lê, Minh Lệ, Đồng Hới, Đông Hà, Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Diêu Trì, Ninh Hoà, Nha Trang, Tháp Chàm, Bình Thuận, Biên Hoà, Dĩ An, Sài Gòn = 18 ga.

3.26. Tàu SE14: Sài Gòn, Dĩ An, Biên Hoà, Tháp Chàm, Nha Trang, Tuy Hoà, Diêu Trì, Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Huế, Đông Hà, Đồng Hới, Đồng Lê, Hương Phố, Yên Trung, Vinh = 16 ga.

3.27. Tàu SE15: Vinh, Yên Trung, Đồng Hới, Đông Hà, Huế, Đà Nẵng, Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Diêu Trì, Tuy Hoà, Nha Trang, Tháp Chàm, Biên Hoà, Dĩ An, Sài Gòn = 15 ga.

3.28. Tàu SE16: Sài Gòn, Dĩ An, Biên Hoà, Bình Thuận, Nha Trang, Tuy Hoà, Diêu Trì, Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Huế, Đông Hà, Đồng Hới, Hương Phố, Yên Trung, Vinh = 15 ga.

3.29. Tàu SE17: Đồng Hới, Mỹ Đức, Đông Hà, Huế, Đà Nẵng, Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Diêu Trì, Nha Trang, Tháp Chàm, Bình Thuận, Biên Hoà, Dĩ An, Sài Gòn = 14 ga.

3.30. Tàu SE18: Sài Gòn, Dĩ An, Biên Hoà, Nha Trang, Tuy Hoà, Diêu Trì, Quảng Ngãi, Tam Kỳ, Đà Nẵng, Huế, Đông Hà, Mỹ Đức, Đồng Hới = 13 ga

3.31. Tàu SE21: Đà Nẵng, Trà Kiệu, Tam Kỳ, Núi Thành, Quảng Ngãi, Đức Phổ, Bồng Sơn, Diêu Trì, La Hai, Tuy Hoà, Giã, Ninh Hoà, Nha Trang, Tháp Chàm, Bình Thuận, Long Khánh, Biên Hoà, Dĩ An, Sài Gòn = 19 ga.

3.32. Tàu SE22: Sài Gòn, Dĩ An, Biên Hoà, Long Khánh, Bình Thuận, Sông Mao, Tháp Chàm, Nha Trang, Ninh Hoà, Giã, Tuy Hoà, La Hai, Diêu Trì, Bồng Sơn, Đức Phổ, Quảng Ngãi, Núi Thành, Tam Kỳ, Trà Kiệu, Đà Nẵng = 20 ga.

3.33. Tàu SE25: Quảng Ngãi, Đức Phổ, Bồng Sơn, Diêu Trì, Tuy Hoà, Ninh Hoà, Nha Trang, Bình Thuận, Biên Hoà, Dĩ An, Sài Gòn = 11 ga.

3.34. Tàu SE26: Sài Gòn, Dĩ An, Biên Hoà, Bình Thuận, Nha Trang, Ninh Hoà, Tuy Hoà, Diêu Trì, Bồng Sơn, Đức Phổ, Quảng Ngãi = 11 ga.

3.35. Tàu SQN1: Quy Nhơn, Diêu Trì, Tuy Hoà, Giã, Ninh Hoà, Nha Trang, Tháp Chàm, Bình Thuận, Biên Hoà, Dĩ An, Sài Gòn = 11 ga.

3.36. Tàu SQN2: Sài Gòn, Dĩ An, Biên Hoà, Bình Thuận, Nha Trang, Ninh Hoà, Giã, Tuy Hoà, Diêu Trì, Quy Nhơn = 10 ga.

3.37. Tàu SNT1: Nha Trang, Tháp Chàm, Biên Hoà, Dĩ An, Sài Gòn = 05 ga.

3.38. Tàu SNT2: Sài Gòn, Dĩ An, Biên Hoà, Tháp Chàm, Nha Trang = 05 ga.

3.39. Tàu SNT11: Nha Trang, Tháp Chàm, Sài Gòn = 03 ga.

3.40. Tàu SNT12: Sài Gòn, Tháp Chàm, Nha Trang = 03 ga.

3.41. Tàu SPT1: Phan Thiết, Bình Thuận, Biên Hoà, Dĩ An, Sài Gòn = 05 ga.

3.42. Tàu SPT2: Sài Gòn, Dĩ An, Biên Hoà, Bình Thuận, Phan Thiết = 05 ga.

** Lưu ý: Đối với những ga có tác nghiệp kỹ thuật đầu máy toa xe nhưng không đón trả khách sau khi tác nghiệp kỹ thuật xong được phép cho tàu chạy sớm giờ so với giờ quy định. Đối với các tàu có quy định tránh vượt tàu ở ga dọc đường, nhưng thực tế không có tác nghiệp này, không đón trả khách điều độ các khu vực cho tàu thông qua.*

4. Tổ chức quay chung các ram xe:

Giao các Công ty cổ phần vận tải Đường sắt: Hà Nội, Sài Gòn căn cứ kế hoạch chạy tàu này tổ chức quay chung ram xe giữa các tàu cho phù hợp, hiệu quả và triển khai bằng văn bản đến các đơn vị liên quan biết để thực hiện, cụ thể:

- Công ty cổ phần vận tải Đường sắt Hà Nội tổ chức quay chung ram xe giữa các tàu: SE1/SE2 và SE5/SE6; NA1/NA2 và SE35/SE36;

- Công ty cổ phần vận tải Đường sắt Sài Gòn tổ chức quay chung ram xe giữa các tàu: SE3/SE4, SE7/SE8 và tàu SE11/SE12; SNT1/SNT2 và 7501/SNT12 (trước Tết), SNT1/SNT2 và SNT11/7502 (sau Tết);

- Các Công ty cổ phần vận tải Đường sắt: Hà Nội, Sài Gòn thống nhất kế hoạch tổ chức quay chung các ram xe giữa các tàu SE13/SE14 và tàu SE15/SE16.

5. Hành trình các đoàn tàu chạy: có phụ lục bảng giờ tàu kèm theo.

6. Thành phần cơ bản các đoàn tàu phục vụ Tết:

6.1. Tàu SE1/SE2, SE5/SE6:

$1\text{HC} + 3\text{A}56\text{L} + 2\text{Bn}42\text{L} + 4\text{An}28\text{L} + 1\text{An}24\text{L} + 1\text{CV-PĐ} + 1\text{HL} = 13 \text{ xe};$
(Các xe chở khách đánh số từ 1 đến 10);

Lưu ý: Ram xe tàu SE1/SE2, SE5/SE6 là các toa xe 02 đường ống gió.

6.2. Tàu SE3/SE4, SE7/SE8, SE11/SE12:

6.2.1. Tàu SE3/SE4, SE11/SE12:

$1\text{HC} + 1\text{AL}64 + 2\text{AL}56 + 4\text{BnL}42 + 4\text{AnL}28 + 1\text{CV-PĐ} = 13 \text{ xe};$
(Các xe chở khách đánh số từ 1 đến 11);

Lưu ý: Ram xe tàu SE3/SE4, SE11/SE12 là các toa xe 02 đường ống gió.

6.2.2. Tàu SE7/SE8:

$1\text{HL-BĐ} + 1\text{HC} + 1\text{AL}64 + 2\text{AL}56 + 4\text{BnL}42 + 4\text{AnL}28 + 1\text{CV-PĐ} = 14 \text{ xe};$
(Các xe chở khách đánh số từ 1 đến 11);

Lưu ý: Ram xe tàu, SE7/SE8 là các toa xe 02 đường ống gió.

6.3. Tàu SE9/SE10:

$1\text{HL} + 1\text{HC} + 1\text{BL}80 + 2\text{AL}64 + 3\text{BnL}42 + 2\text{AnL}28 + 1\text{CV-PĐ} + 1\text{BĐ} + 1\text{GHL} = 13 \text{ xe};$
(Các xe chở khách đánh số từ 1 đến 8).

6.4. Tàu SE13/SE14, SE15/SE16:

$1\text{HC} + 3\text{AL}64 + 3\text{BnL}42 + 5\text{AnL}28 + 1\text{CV-PĐ} = 13 \text{ xe};$
(Các xe chở khách đánh số từ 1 đến 11).

6.5. Tàu SE17/SE18:

$1\text{HC} + 1\text{BL}80 + 3\text{AL}64 + 3\text{BnL}42 + 4\text{AnL}28 + 1\text{CV-PĐ} = 13 \text{ xe};$
(Các xe chở khách đánh số từ 1 đến 11).

6.6. Tàu SE19/SE20:

$1\text{HC} + 1\text{AL}64 + 2\text{A}56\text{L} + 3\text{Bn}42\text{L} + 5\text{An}28\text{L} + 1\text{CV-PĐ} = 13 \text{ xe};$
(Các xe chở khách đánh số từ 1 đến 11).

6.7. Tàu SE21/SE22:

$1\text{GHL} + 1\text{HC} + 3\text{AL64} + 3\text{BnL42} + 4\text{AnL28} + 1\text{CV-PĐ} = 13 \text{ xe};$
(Các xe chở khách đánh số từ 1 đến 10).

6.8. Tàu SE23/SE24:

$1\text{HC} + 2\text{AL64} + 2\text{BnL42} + 6\text{AnL28} + 1\text{CV-PĐ} + 1\text{GHL} = 13 \text{ xe};$
(Các xe chở khách đánh số từ 1 đến 10).

6.9. Tàu SE25/SE26:

$1\text{HC} + 3\text{AL64} + 3\text{BnL42} + 5\text{AnL28} + 1\text{CV-PĐ} = 13 \text{ xe};$
(Các xe chở khách đánh số từ 1 đến 11).

6.10. Tàu TN3/TN4:

$1\text{HC} + 3\text{AL64} + 4\text{BnL42} + 4\text{AnL28} + 1\text{CV-PĐ} = 13 \text{ xe};$
(Các xe chở khách đánh số từ 1 đến 11).

6.11. Tàu TN5/TN6:

$1\text{HC} + 1\text{BL80} + 2\text{AL64} + 4\text{BnL42} + 3\text{AnL28} + 1\text{CV-PĐ} + 1\text{HL} = 13 \text{ xe};$
(Các xe chở khách đánh số từ 1 đến 10).

6.12. Tàu SQN1/SQN2:

$1\text{HC} + 3\text{AL64} + 1\text{AL56} + 3\text{BnL42} + 4\text{AnL28} + 1\text{CV-PĐ} = 13 \text{ xe};$
(Các xe chở khách đánh số từ 1 đến 11).

6.13. Tàu SNT1/SNT2, SNT12/7501, SNT11/7502:

$1\text{ALv64} + 3\text{BnLv42} + 7\text{AnLv28} + 1\text{AnLv24} + 1\text{CV-PĐ} = 13 \text{ xe};$
(Các xe chở khách đánh số từ 1 đến 12).

6.14. Tàu SPT1/SPT2:

$1\text{HC} + 5\text{AL64} + 1\text{AnL28} + 1\text{CV-PĐ} + 1\text{HL} = 9 \text{ xe};$
(Các xe chở khách đánh số từ 1 đến 6).

6.15. Tàu NA1/NA2, SE35/SE36:

$8\text{An28L} + 1\text{HL-PĐ} = 9 \text{ xe};$
(Các xe chở khách đánh số từ 1 đến 8).

7. Xe dự phòng:

- Tại Đà Nẵng: Công ty Cổ phần VTĐS Hà Nội cấp 01 xe HC, 01 xe khách hai đường ống gió dự phòng; Công ty Cổ phần VTĐS Sài Gòn cấp 01 xe CV-PĐ, 01 xe khách hai đường ống gió dự phòng;

- Tại các ga Hà Nội, Vinh: Công ty Cổ phần VTĐS Hà Nội cân đối dự trữ toa xe dự phòng thay thế khi cần thiết;

- Tại Sài Gòn, Diêu Trì hoặc Nha Trang: Công ty Cổ phần VTĐS Sài Gòn cân đối dự trữ toa xe dự phòng thay thế khi cần thiết.

8. Kế hoạch lập tàu phục vụ Tết Quý Mão:

Giao các Công ty cổ phần vận tải Đường sắt: Hà Nội, Sài Gòn căn cứ kế hoạch chạy tàu, thành phần đoàn tàu và quay chung ram xe giữa các tàu quy định tại văn bản này để xây dựng kế hoạch tổ chức lập tàu phục vụ Tết phù hợp, hiệu quả và triển khai bằng văn bản đến các đơn vị liên quan biết để thực hiện.

9. Sử dụng đầu máy kéo tàu:

Giao Ban Đầu máy toa xe căn cứ vào kế hoạch chạy tàu này để xây dựng kế hoạch sử dụng đầu máy kéo tàu phù hợp, hiệu quả. Ưu tiên sử dụng đầu máy có sức kéo lớn để kéo tàu khách, trong trường hợp không bố trí được đầu máy có sức kéo lớn, điều độ Đà Nẵng bố trí máy đẩy đèo tại các ga Lăng Cô và Kim Liên, đồng thời cấp cảnh báo cho các đơn vị liên quan thực hiện.

10. Lịch chạy tàu phục vụ Tết : Từ ngày 09/01/2023 (tức ngày 18 tháng Chạp năm Nhâm Dần) đến hết ngày 05/02/2023 (tức ngày 15 tháng Giêng năm Quý Mão) và được chia làm 03 giai đoạn (Trước Tết, ngày nghỉ Tết, sau Tết) như sau:

10.1. Phân khai theo giai đoạn:

- Giai đoạn trước Tết: Từ ngày 09/01/2023 (tức ngày 18 tháng Chạp năm Nhâm Dần) đến ngày 20/01/2023 (tức ngày 29 tháng Chạp năm Nhâm Dần) = 12 ngày;

- Giai đoạn nghỉ Tết: Từ ngày 21/01/2023 (tức ngày 30 tháng Chạp năm Nhâm Dần) đến hết ngày 24/01/2023: (tức từ ngày tức mùng 3 tháng Giêng năm Quý Mão) = 04 ngày;

- Giai đoạn sau Tết: Từ ngày 25/01/2023 (tức mùng 4 tháng Giêng năm Quý Mão) đến hết ngày 05/02/2023 (tức ngày 15 tháng Giêng năm Quý Mão) = 12 ngày.

10.2. Lịch chạy tàu cụ thể:

10.2.1. Giai đoạn trước Tết: Bao gồm các tàu chạy thường xuyên trong dịp Tết và các tàu chạy tăng cường trước kỳ nghỉ Tết như sau:

10.2.1.1. Các tàu chạy thường xuyên trong dịp Tết:

- Tàu SE1 xuất phát Hà Nội kể từ ngày 09/01/2023 đến hết ngày 05/02/2023;
- Tàu SE2 xuất phát Sài Gòn kể từ ngày 09/01/2023 đến hết ngày 05/02/2023;
- Tàu SE3 xuất phát Hà Nội kể từ ngày 09/01/2023 đến hết ngày 05/02/2023;
- Tàu SE4 xuất phát Sài Gòn kể từ ngày 09/01/2023 đến hết ngày 05/02/2023;
- Tàu SE5 xuất phát Hà Nội kể từ ngày 09/01/2023 đến hết ngày 05/02/2023;
- Tàu SE6 xuất phát Sài Gòn kể từ ngày 09/01/2023 đến hết ngày 05/02/2023;
- Tàu SE7 xuất phát Hà Nội kể từ ngày 09/01/2023 đến hết ngày 05/02/2023;
- Tàu SE8 xuất phát Sài Gòn kể từ ngày 09/01/2023 đến hết ngày 05/02/2023;
- Tàu SE9 xuất phát Hà Nội kể từ ngày 09/01/2023 đến hết ngày 05/02/2023;
- Tàu SE10 xuất phát Sài Gòn kể từ ngày 09/01/2023 đến hết ngày 05/02/2023;
- Tàu SE11 xuất phát Hà Nội kể từ ngày 14/01/2023 đến hết ngày 05/02/2023;
- Tàu SE12 xuất phát Sài Gòn kể từ ngày 13/01/2023 đến hết ngày 04/02/2023;
- Tàu SE22 xuất phát Sài Gòn kể từ ngày 09/01/2023 đến hết ngày 05/02/2023;
- Tàu SE21 xuất phát Đà Nẵng kể từ ngày 09/01/2023 đến hết ngày 05/02/2023;
- Tàu SQN2 xuất phát Sài Gòn kể từ ngày 15/01/2023 đến hết ngày 20/01/2023 và từ ngày 22/01/2023 đến ngày 30/01/2023;

- Tàu SQN1 xuất phát Quy Nhơn kể từ ngày 16/01/2023 đến ngày 20/01/2023 và từ ngày 22/01/2023 đến hết ngày 31/01/2023;
 - Tàu SNT2 xuất phát Sài Gòn kể từ ngày 09/01/2023 đến hết ngày 05/02/2023;
 - Tàu SNT1 xuất phát Nha Trang kể từ ngày 09/01/2023 đến hết ngày 05/02/2023:
 - Tàu SNT12 xuất phát Sài Gòn các ngày 17, 19/01/2023;
 - Tàu 7501 xuất phát Nha Trang các ngày 17, 18, 19, 20/01/2023 ;
 - Tàu SNT11 xuất phát Nha Trang các ngày 26/01/2023 đến hết ngày 29/01/2023;
 - Tàu 7502 xuất phát Sài Gòn từ ngày 26/01/2023 đến hết ngày 29/01/2023;
 - Tàu SPT2 xuất phát Sài Gòn kể từ ngày 13/01/2023 đến hết ngày 05/02/2023;
 - Tàu SPT1 xuất phát Phan Thiết kể từ ngày 13/01/2023 đến hết ngày 05/02/2023;
 - Tàu NA1 xuất phát Hà Nội kể từ ngày 09/01/2023 đến hết ngày 20/01/2023 và từ ngày 22/01/2023 đến ngày 05/02/2023;
 - Tàu NA2 xuất phát Vinh kể từ ngày 09/01/2023 đến hết ngày 20/01/2023 và từ ngày 22/01/2023 đến ngày 05/02/2023;
 - Tàu SE35 xuất phát Hà Nội kể từ ngày 09/01/2023 đến hết ngày 20/01/2023 và từ ngày 22/01/2023 đến ngày 05/02/2023;
 - Tàu SE36 xuất phát Vinh kể từ ngày 09/01/2023 đến hết ngày đến hết ngày 20/01/2023 và từ ngày 22/01/2023 đến ngày 05/02/2023.
- 10.2.1.2. Các tàu chạy tăng cường trước kỳ nghỉ Tết:
- Tàu SE13 xuất phát Vinh kể từ ngày 13/01/2023 đến hết ngày 19/01/2023 ;
 - Tàu SE14 xuất phát Sài Gòn kể từ ngày 13/01/2023 đến hết ngày 19/01/2023;
 - Tàu SE15 xuất phát Vinh kể từ ngày 12/01/2023 đến hết ngày 18/01/2023;
 - Tàu SE16 xuất phát Sài Gòn kể từ ngày 13/01/2023 đến hết ngày 19/01/2023;
 - Tàu SE17 xuất phát Đồng Hới kể từ ngày 15/01/2023 đến hết ngày 21/01/2023;
 - Tàu SE18 xuất phát Sài Gòn kể từ ngày 13/01/2023 đến hết ngày 19/01/2023;
 - Tàu SE19 xuất phát Hà Nội kể từ ngày 11/01/2023 đến hết ngày 17/01/2023;
 - Tàu SE20 xuất phát Sài Gòn kể từ ngày 12/01/2023 đến hết ngày 19/01/2023. *(Riêng tàu SE20 ngày 12/01/2023 vận dụng ram xe tàu SE1 xuất phát Hà Nội ngày 10/01/2023 đến Sài Gòn giải thể để chạy).*
 - Tàu SE23 xuất phát Hà Nội kể từ ngày 11/01/2023 đến hết ngày 17/01/2023;

- Tàu SE24 xuất phát Sài Gòn kể từ ngày 13/01/2023 đến hết ngày 19/01/2023;

- Tàu TN3 xuất phát Hà Nội kể từ ngày 11/01/2023 đến hết ngày 17/01/2023;
- Tàu TN4 xuất phát Sài Gòn kể từ ngày 13/01/2023 đến hết ngày 19/01/2023;
- Tàu TN5 xuất phát Hà Nội kể từ ngày 15/01/2023 đến hết ngày 21/01/2023;
- Tàu TN6 xuất phát Sài Gòn kể từ ngày 13/01/2023 đến hết ngày 19/01/2023;
- Tàu SE26 xuất phát Sài Gòn các ngày 15, 17, 19/01/2023;
- Tàu SE25 xuất phát Quảng Ngãi các ngày 16, 18, 20/01/2023.

10.2.2. Giai đoạn nghỉ Tết :

10.2.2.1. Tổ chức chạy thường xuyên các tàu đã thống kê tại Mục 10.2.1.1 trên.

10.2.2.2. Trong thời gian nghỉ Tết cho phép các Công ty cổ phần vận tải Đường sắt Hà Nội, Sài Gòn căn cứ kế hoạch chạy tàu này sử dụng các ram xe tàu Thống nhất tạm ngừng chạy để tổ chức chạy tàu khách đường ngắn nhưng phải trả ram xe theo đúng kế hoạch.

10.2.3. Giai đoạn sau Tết: Ngoài các tàu chạy suốt dịp Tết đã thống kê tại Mục 10.2.1.1 trên, tổ chức chạy các tàu tăng cường sau Tết như sau:

10.2.3.1. Tại Hà Nội và Sài Gòn:

- Tàu SE19 chạy lại từ ngày 24/01/2023 đến hết ngày 31/01/2023;
- Tàu SE20 chạy lại từ ngày 26/01/2023 đến hết ngày 02/02/2023;
- Tàu SE23 chạy lại từ ngày 25/01/2023 đến hết ngày 31/01/2023;
- Tàu SE24 chạy lại từ ngày 27/01/2023 đến hết ngày 02/02/2023;
- Tàu TN3 chạy lại từ ngày 25/01/2023 đến hết ngày 02/02/2023:

(Ram xe tàu TN3 xuất phát Hà Nội ngày 02/02/2023 quay tàu SE6 xuất phát Sài Gòn ngày 04/02/2023).

- Tàu TN4 chạy lại từ ngày 27/01/2023 đến hết ngày 03/02/2023;
- Tàu TN6 chạy lại từ ngày 23/01/2023 đến hết ngày 31/01/2023;
- Tàu TN5 chạy lại từ ngày 25/01/2023 đến hết ngày 02/02/2023;

10.2.3.2. Tại Vinh và Sài Gòn:

- Tàu SE13 chạy lại Vinh từ ngày 25/01/2023 đến hết ngày 31/01/2023;
- Tàu SE14 chạy lại Sài Gòn từ ngày 25/01/2023 đến hết ngày 31/01/2023;
- Tàu SE15 chạy lại Vinh từ ngày 25/01/2023 đến hết ngày 31/01/2023;
- Tàu SE16 chạy lại Sài Gòn từ ngày 26/01/2023 đến hết ngày 01/02/2023;

10.2.3.3. Tại Đồng Hới và Sài Gòn:

- Tàu SE18 chạy lại Sài Gòn từ ngày 23/01/2023 đến hết ngày 29/01/2023;
- Tàu SE17 chạy lại Đồng Hới từ ngày 25/01/2023 đến hết ngày 31/01/2023;

10.2.3.4. Tại Quảng Ngãi và Sài Gòn:

- Tàu SE26 chạy lại Sài Gòn các ngày 24, 26, 28, 30/01/2023;
- Tàu SE25 chạy lại Quảng Ngãi các ngày 25, 27, 29, 31/01/2023;

10.3. Lịch chạy các tàu còn lại yêu cầu các Công ty cổ phần vận tải Đường sắt: Hà Nội, Sài Gòn căn cứ tình hình thực tế để cân đối, thống nhất và gửi đề nghị về Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (qua Ban Vận tải) để ban hành.

11. Biện pháp thực hiện:

Để thực hiện tốt kế hoạch chạy tàu phục vụ nhân dân đi lại và lưu thông hàng hoá trong dịp Tết Quý Mão – 2023, yêu cầu các đơn vị liên quan thực hiện một số biện pháp sau:

11.1. Các Công ty cổ phần vận tải Đường sắt: Hà Nội, Sài Gòn, các chi nhánh vận tải đường sắt phải thành lập Ban chỉ đạo Tết để kiểm tra và đôn đốc, phối hợp tốt với các Chi nhánh Khai thác đường sắt thực hiện kế hoạch chạy tàu này. Báo cáo kịp thời những phát sinh cần giải quyết về ban chỉ đạo Tết của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (qua Ban Vận tải). Khi các Công ty cổ phần vận tải Đường sắt: Hà Nội, Sài Gòn ngoài kế hoạch chạy tàu này có nhu cầu chạy thêm tàu, hoặc điều chỉnh các hành trình tàu khách đường ngắn cho phù hợp, phải được sự đồng ý của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

11.2. Trung tâm Điều hành vận tải Đường sắt chỉ đạo điều độ các khu vực căn cứ tình hình chạy tàu thực tế, bố trí nhường tránh cho phù hợp, đảm bảo an toàn chạy tàu; phối hợp với các Chi nhánh Xí nghiệp đầu máy huy động đủ số đầu máy vận dụng đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật kéo tàu khách, bố trí máy lớn để giải toả hàng hoá và tăng thêm số đầu máy dòn ở ga lập tàu, đầu máy phụ đẩy qua đèo Khe Nét và Hải Vân đảm bảo tàu chạy thông suốt.

11.3. Việc chạy thêm nhiều đôi tàu khách ảnh hưởng đến việc tổ chức chạy tàu hàng trên tuyến đường sắt Thống nhất, các đơn vị tập trung toa xe để vận chuyển hàng hóa trên các tuyến khác và các khu đoạn còn năng lực đảm bảo việc lưu thông hàng hoá, tăng doanh thu cho ngành. Các Công ty cổ phần vận tải đường sắt: Hà Nội, Sài Gòn chỉ đạo các Chi nhánh vận tải Đường sắt tăng cường nhân lực, vật lực phục vụ, bán vé, xếp dỡ hàng hóa đảm bảo an toàn, thuận tiện, hiệu quả.

11.4. Do việc hạn chế năng lực tại ga lập tàu và khu vực chính bị, đặc biệt trong thời điểm quay chung các ram xe tàu SE3/SE4, SE7/SE8 và SE11/SE12; ram xe các tàu SE1/SE2, SE5/SE6 tại Hà Nội và Sài Gòn, tàu SE14/SE13 và tàu SE15/SE16 tại Vinh, tàu SE22/SE21 tại ga Đà Nẵng có thời gian tác nghiệp kỹ thuật ngắn, các Công ty cổ phần vận tải đường sắt: Hà Nội, Sài Gòn phải xây dựng phương án chỉnh bị triệt để các ram xe của đơn vị mình. Tăng cường nhân lực, vật tư, thiết bị đầu máy dòn nhằm đưa đón đoàn xe, tổ chức chỉnh bị các đoàn tàu được thuận lợi, an toàn suốt hành trình đi và về.

11.5. Ban Vận tải và ban Đầu máy toa xe:

11.5.1. Hướng dẫn, chỉ đạo nội dung tác nghiệp kỹ thuật chỉnh bị các ram xe quay vòng nhanh tại các địa điểm Hà Nội, Sài Gòn, Đà Nẵng, Vinh;

11.5.2. Chỉ đạo các Chi nhánh Xí nghiệp đầu máy Hà Nội, Vinh, Đà Nẵng, Sài Gòn cung cấp đầu máy kéo tàu đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật và cung cấp nhiên

liệu cho các toa xe CV-PĐ tàu khách của các công ty cổ phần vận tải Đường sắt Hà Nội, Sài Gòn khi có yêu cầu trong dịp phục vụ Tết.

11.6. Để đáp ứng nhu cầu vận chuyển hành khách đi lại trong dịp Tết đối với các đoàn tàu khách tăng cường (căn cứ chiều dài đoàn tàu, sức kéo) được phép sử dụng xe G đủ tiêu chuẩn kỹ thuật nối tàu khách làm xe hành lý hoặc hành lý nguyên toa theo quy định khi có nhu cầu. Các Công ty cổ phần vận tải đường sắt: Hà Nội, Sài Gòn triển khai kế hoạch sử dụng các toa xe G làm xe hành lý, hành lý nguyên toa nối tàu khách phục vụ trong dịp Tết Nguyên đán để đảm bảo đủ xe phục vụ. *Các Công ty cổ phần vận tải Đường sắt phối hợp với Trung tâm điều hành vận tải Đường sắt chỉ đạo các trạm khám chữa toa xe, trạm chỉnh bị toa xe phải cung cấp xe G đủ tiêu chuẩn kỹ thuật nối tàu khách, kịp thời khi có yêu cầu, không để đọng hành lý tại các ga.* Giao Ban Vận tải triển khai việc nối thêm xe khách quy định bằng văn bản riêng.

11.7. Các Công ty cổ phần vận tải Đường sắt: Hà Nội, Sài Gòn căn cứ nhiệm vụ được phân công chỉ đạo các đơn vị cử cán bộ chốt tại các khu vực, ga có mật độ khách cao để giải quyết các tình huống phát sinh không để ùn tắc hành khách tại các ga; Đưa toàn bộ xe khách đủ tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ hành khách ra vận dụng. Ngoài các đôi tàu quy định trong kế hoạch chạy tàu này phải có một số toa xe dự trữ để thay thế khi toa xe trong đoàn tàu đang chạy bị hỏng; Căn cứ nhu cầu vận chuyển hành lý trước và sau Tết có kế hoạch dự trữ một số xe G đủ tiêu chuẩn kỹ thuật nối tàu khách Thống nhất tại một số ga Hà Nội, Vinh, Đồng Hới, Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Diêu Trì, Nha Trang, Sài Gòn để phục vụ hành khách.

11.8. Ban Tổ chức Cán bộ căn cứ chế độ hiện hành có văn bản hướng dẫn cụ thể quy định hưởng lương phụ cấp việc làm thêm giờ đối với đội ngũ công nhân viên kỹ thuật, công nhân làm công tác chỉnh bị đầu máy và toa xe, lái tàu do tận dụng quay vòng nhanh đầu máy tại các địa điểm Hà Nội, Vinh, Quảng Ngãi, Sài Gòn.

11.9. Ban An ninh – An toàn Giao thông Đường sắt phối hợp với Đoàn Thanh niên đường sắt Việt Nam chỉ đạo tăng cường cảnh giới đường ngang trên tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh trong suốt thời gian tổ chức chạy tàu Tết từ ngày 09/01/2023 đến hết ngày 05/02/2023.

11.10. Trong thời gian chạy tàu Tết phục vụ nhân dân và quân đội từ ngày 09/01/2023 đến hết ngày 06/02/2023 trên tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh có mật độ chạy tàu rất cao nên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam không bố trí thi công, sửa chữa lớn cầu, đường, hầm (trừ trường hợp uy hiếp đến an toàn chạy tàu); Ban QLHT phối hợp với các Ban quản lý dự án đôn đốc các đơn vị đang thi công trên tuyến khẩn trương thi công, trả đúng tốc độ cầu đường cho phép trước ngày 09/01/2023 để đảm bảo tỷ lệ tàu đi đến đúng giờ.

11.11. Do năng lực lập và giải thể đoàn tàu của các ga Hà Nội, Sài Gòn bị hạn chế, các Chi nhánh khai thác đường sắt chỉ đạo các ga Giáp Bát, Yên Viên, Vinh, Đồng Hới, Đà Nẵng, Sóng Thần, Dĩ An... phối hợp với Trung tâm Điều hành vận tải Đường sắt căn cứ kế hoạch lập và giải thể các đoàn tàu, có kế hoạch sơ tán xe hỏng để lấy đường ga gửi các ram xe và lập tàu khách theo kế hoạch.

11.12. Kế hoạch chạy tàu hàng:

11.12.1. Từ ngày 09/01/2023 đến hết ngày 05/02/2023, ngoài đôi tàu HH9T/HH10T của Công ty cổ phần vận tải Đường sắt Hà Nội chạy theo lịch hàng tuần. Hằng ngày mỗi công ty tổ chức chạy 01 đôi tàu hàng chuyên tuyến giữa Đông Anh (Yên Viên, Giáp Bát) – Sóng Thần; chỉ tổ chức chạy tàu hàng khu đoạn tại các khu đoạn còn năng lực thông qua và khi bố trí được đầu máy để kéo tàu. Từ ngày 06/02/2023 các tàu hàng chạy lại theo lịch chạy tàu bình thường. Cụ thể:

- Công ty Cổ phần vận tải Đường sắt Hà Nội: chạy hằng ngày 02 đôi tàu HH7/HH8, HH9T/HH10T chạy theo lịch hàng tuần;

- Công ty Cổ phần vận tải Đường sắt Sài Gòn: chạy hằng ngày 01 đôi tàu SH3/SH4;

- Công ty CP VT&TMĐS (Ratrac): hằng ngày chạy 01 đôi tàu AH1/AH2;

11.12.2. Trường hợp khi khối lượng vận chuyển hàng hóa tăng, kế hoạch chạy tàu khách giảm. Các Công ty Cổ phần vận tải Đường sắt cần tổ chức chạy thêm các đoàn tàu hàng chuyên tuyến phục vụ nhu cầu của khách hàng. Giao Trung tâm Điều hành vận tải Đường sắt căn cứ tình hình chạy tàu thực tế, năng lực thông qua trên toàn tuyến và bố trí được đầu máy kéo tàu để tổ chức chạy thêm tàu cho phù hợp, hiệu quả.

11.12.3. Các nội dung khác liên quan đến việc tổ chức chạy tàu hàng thực hiện theo quy định tại Văn bản số 2555/KH-ĐS ngày 16/8/2019 và các văn bản điều chỉnh bổ sung của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

11.13. Các Công ty cổ phần vận tải Đường sắt: Hà Nội, Sài Gòn căn cứ nhu cầu đi lại thực tế của hành khách trên tuyến đường sắt Hà Nội – Thành phố Hồ Chí Minh để thống nhất kế hoạch nối thêm xe, xây dựng phương án bán vé cuốn chiếu theo toa, tàu cho phù hợp với kế hoạch này. Kịp thời đề nghị với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam qua Ban Vận tải chạy thêm tàu và bãi bỏ tàu (chạy sớm hoặc muộn so với kế hoạch) cho phù hợp với từng thời điểm; Căn cứ kế hoạch chạy tàu này điều chỉnh thành phần các đôi tàu khách cho phù hợp với phương án bán vé.

11.14. Hành trình các đoàn tàu khách chạy tăng cường và hành trình điều chỉnh quy định trong văn bản này áp dụng đối với các tàu xuất phát kể từ 00 giờ 00 phút ngày 09/01/2023 đến hết ngày 05/02/2023.

11.15. Để nâng cao tỉ lệ tàu đi đến đúng giờ trong dịp phục vụ Tết Nguyên đán Quý Mão – 2023, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam quy định thứ tự ưu tiên và cắt lấy xe các tàu như sau:

11.15.1. Quy định thứ tự ưu tiên tàu:

- Ưu tiên 1: Các tàu quay chung ram xe SE1/SE2, SE5/SE6, SE3/SE4, SE7/SE8, SE11/SE12;

- Ưu tiên 2: Các tàu mang số hiệu SE còn lại, tàu TN, H9T/H10T và tàu khách khu đoạn còn lại;

- Ưu tiên 3: Các tàu hàng chuyên tuyến;

- Ưu tiên 4: Các tàu hàng khu đoạn.

11.15.2. Quy định cắt lấy xe: Các tàu khách quay chung ram xe không tổ chức cắt lấy xe dọc đường, trừ trường hợp bất khả kháng.

11.16. Căn cứ vào kế hoạch chạy tàu này, các Công ty Cổ phần vận tải Đường sắt: Hà Nội, Sài Gòn chủ động trong kế hoạch nối thêm xe khách, xe hành lý, đảm bảo đáp ứng tối đa nhu cầu đi lại, vận chuyển hành lý của hành khách, nâng cao hiệu suất sử dụng phương tiện, tiết kiệm chi phí. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam quy định chiều dài đoàn tàu trên từng khu đoạn cụ thể như sau:

- Khu đoạn giữa Hà Nội – Nha Trang và ngược lại không quá 15 xe. Riêng đoạn từ Hà Nội – Đà Nẵng và ngược lại chiều dài đoàn tàu không quá 325m;

- Khu đoạn Nha Trang – Bình Thuận và ngược lại không quá 304m. Riêng tàu SE7, SE8 được chạy với chiều dài không quá 14 xe;

11.17. Trong đợt cao điểm tổ chức chạy tàu khách dịp Tết Quý Mão 2023, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đã bố trí hành trình tàu SE9, SE16 dừng đỗ các ga khu vực đèo Hải Vân để phục vụ CBCNV khu vực đèo lên, xuống ban và cung cấp nhu yếu phẩm hằng ngày;

** Lưu ý: Những ngày không tổ chức chạy tàu SE16, giao Trung tâm Điều hành vận tải Đường sắt chỉ đạo Phòng Điều hành vận tải Đà Nẵng tổ chức cấp cảnh báo cho Trưởng tàu, Lái tàu tàu SE10 được dừng đỗ 01 phút tại các ga Lăng Cô, Hải Vân Bắc, Hải Vân, Hải Vân Nam, Kim Liên để phục vụ CBCNV khu vực đèo.*

11.18. Các nội dung ngày bán vé, công tác bán vé, phục vụ hành khách, thông tin quảng bá... được quy định tại chỉ thị chạy tàu Tết (có văn bản riêng).

11.19. Các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống dịch Covid-19 của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, các cấp có thẩm quyền, các địa phương liên quan và của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Kế hoạch chạy tàu này có hiệu lực kể từ ngày ký; Các đơn vị liên quan tổ chức cân đối đầu máy toa xe và các trang thiết bị phục vụ hành khách. Tổ chức cho cán bộ công nhân viên học tập nắm vững và thực hiện tốt kế hoạch chạy tàu này, đảm bảo doanh thu cao và an toàn mọi mặt. Các công ty cổ phần vận tải Đường sắt: Hà Nội, Sài Gòn tăng cường thông tin nội dung kế hoạch chạy tàu phục vụ Tết quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng cho nhân dân đi tàu biết.

Nơi nhận:

- Cục Đường sắt Việt Nam (để b/c);
- Cục Cảnh sát giao thông;
- Công ty CP phần mềm Thăng Long (để p/h);
- Hội đồng thành viên (để b/c);
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên Đ/S;
- Ông Đặng Sỹ Mạnh TGD TCT ĐSVN (để b/c);
- Các PTGD TCT ĐSVN (để p/h);
- Văn phòng và các ban TCT ĐSVN;
- Đảng ủy, Công đoàn cơ quan TCT ĐSVN;
- Trung tâm Điều hành VTĐS;
- Các Công ty CP Đường sắt;
- Các Công ty CP Thông tin Tín hiệu;
- Các Chi nhánh Khai thác Đường sắt;
- Các Chi nhánh Xí nghiệp đầu máy;
- Công ty CPVTĐS: Hà Nội, Sài Gòn;
- Ratraco;
- Lưu: VT, VT (10 bản).

E - Office

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phan Quốc Anh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI**

SAO Y

Số: 567/SY-VTHN

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2022

Nơi nhận:

- Ban Điều hành (B/c);
- Các phòng chuyên môn nghiệp vụ Công ty;
- Các Chi nhánh VTĐS trực thuộc (T/h);
- Các Chi nhánh toa xe (T/h);
- Chi nhánh ĐTV ĐSHN (T/h);
- Lưu: VT, KDVT.

**TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
KT TP KINH DOANH VẬN TẢI
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thế Sơn